

L, ngày 09 tháng 03 năm 2023

Số: 11/2023/QĐCNTTLH

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của người khởi kiện: chị Nguyễn Th.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Th.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21/2/2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: chị Nguyễn Th, sinh năm 2002;

Địa chỉ: thôn Đ, xã Th, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Người bị kiện: anh Trịnh T, sinh năm 1996;

Cùng địa chỉ: thôn S, xã Ph, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21/2/2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21/2/2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Th và anh Trịnh T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: chị Th và anh T cùng nhất trí có 01 con chung là Trịnh Th, sinh ngày 25/10/2021 và nhất trí giao con Trịnh Th cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có

thay đổi khác. Anh T được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T cấp dưỡng nuôi con Trịnh Th là 2.000.000 đồng/tháng (*Hai triệu đồng/tháng*), kể từ tháng 3 năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu pháp luật giải quyết.
- Về công nợ chung: không có, không yêu cầu pháp luật giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS L;
- UBND xã Ph;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Thái Hùng Dũng

